

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LỨC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 380/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20-9-2019

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Thị Oanh Thy

2. Tống Văn Truyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 380/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Yến N, sinh năm 1996;

HKTT: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh S.

Địa chỉ hiện nay: ấp 4, xã L, huyện B, tỉnh L. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Minh T, sinh năm 1993;

HKTT : ấp H, thị trấn K, huyện P, tỉnh H.

Địa chỉ hiện nay: ấp 4, xã L, huyện B, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27-6-2019 bản tự khai, bản tự khai, Biên bản hoà giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngô Thị Yến N trình bày:

Bà N và ông T quen biết và tự tìm hiểu nhau 8 năm mới tiến tới hôn nhân. Ngày 07/5/2019 đăng ký kết hôn tại UBND P, huyện C, tỉnh S và ngày 02/6/2019

được gia đình tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn hai vợ chồng thuê nhà trọ và làm việc tại B, tỉnh L. Ông T ký hợp đồng dài hạn và làm việc tại Công ty Địa ốc T; Địa chỉ: ấp 4, xã L. Trong thời gian tìm hiểu thì ông T Nều lần cá độ bóng đá gây nợ nhưng bà N cho cơ hội Nều lần, trước khi cưới hơn 1 năm bà thấy ông T đã tu chí làm ăn và không nghe nói gì về việc vay nợ nữa nên mới tiến tới hôn nhân. Tuy nhiên, sau khi cưới khoảng 2 tuần thì ông T nói ngoài số tiền nợ 30 triệu đồng lo đám cưới thì ông còn nợ 35 triệu đồng trong công ty vì cá độ bóng đá chưa trả. Do ông T đã lừa dối bà, vẫn không bỏ được tính ham chơi, cá độ của mình, không nói thật trước khi kết hôn nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và bà đã về sống chung với cha mẹ ruột cho tới nay.

Sau khi bà N về sống với cha mẹ thì thỉnh thoảng ông T vẫn tới nhà cha mẹ ăn cơm và Nều lần năn nỉ bà N cho cơ hội để tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Cha mẹ và anh ruột ông T cũng có điện thoại năn nỉ bà N cho là cho Trung cơ hội để hàn gắn tình cảm. Đến nay ông T đã tự trả hết nợ, tháng 8/2019 có liên hệ kêu bà giữ tiền lương và năn nỉ bà về sống chung. Tuy Nều, bà N thấy rằng mới kết hôn mà ông T đã không thực trong việc tiền bạc, trước khi cưới ông T cũng đã Nều lần cá độ và đã hứa rất Nều lần nhưng vẫn tái phạm nên bà cho rằng nếu cho ông T cơ hội thì vẫn không khắc phục được. Do đó, bà kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Tại bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà, bị đơn Võ Minh T trình bày:*

Ông T đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, thị trấn K, huyện P, tỉnh H nhưng nay lưu trú và làm việc tại Công ty Địa ốc T tại ấp 4, xã L, huyện B, tỉnh L. Hợp đồng giữa ông với công ty không xác định thời hạn.

Ông và bà N tự tìm hiểu nhau 8 năm trước khi kết hôn thì tiến tới đăng ký kết hôn và được gia đình tổ chức lễ cưới như bà N trình bày là đúng. Trước đây ông cũng nhiều lần mê chơi cá độ bóng đá và gây nợ nhưng N vẫn tha thứ nên mới tiến tới hôn nhân. Trước khi kết hôn khoảng 1 tháng thì ông có mượn tiền của bạn làm chung công ty để cá độ thua hết 35 triệu đồng, vì sợ N buồn và không chịu làm đám cưới nên đã giấu, định để khi tổ chức lễ cưới xong xuôi thì mới nói. Sau khi cưới khoảng 2 tuần thì ông nói thật với N là có mượn bạn 35 triệu cá độ thua nên khoảng vài ba tháng sẽ không đưa lương cho N được. Nhưng sau khi nói xong thì N giận và bỏ về sống với cha mẹ ở nhà trọ gần đó. Sau khi N giận bỏ đi thì ông đã rất hối hận và đến phòng trọ cha mẹ năn nỉ Nều lần để bà N trở về, cha mẹ và anh trai ruột của ông T cũng điện thoại, gặp và năn nỉ bà N nhưng bà N vẫn kiên quyết nộp đơn ly hôn.

Từ khi bà N đi đến nay là hơn 2 tháng thì ông T đã trả hết nợ nên đến nay không còn nợ ai nữa. Tháng 8/2019 ông có ý định đưa tiền lương cho vợ giữ nhưng

bà N không nhận. Nếu bà N cho ông cơ hội làm lại thì ông hứa sẽ tu chí làm ăn, không ham chơi, đi làm xong sẽ về nhà và đưa tiền lương hàng tháng cho vợ giữ. Mâu thuẫn giữa ông với bà N không lớn, chỉ liên quan tiền nợ nhưng nay ông đã trả hết. Do ông còn rất thương bà N nên đề nghị Toà án không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà N.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Ngô Thị Yến N yêu cầu ly hôn với ông Võ Minh T. Căn cứ Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn” và thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L.

[2] Bị đơn ông Võ Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn:

[3] Về nội dung: Hôn nhân giữa bà Ngô Thị Yến N và ông Võ Minh T là hợp pháp. Bà N yêu cầu ly hôn nhưng ông T không đồng ý vì còn thương vợ và đã khắc phục được những nguyên nhân gây mâu thuẫn. Tại phiên toà, bà N vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông T. Thấy rằng mối quan hệ hôn nhân phải được vun đắp từ hai phía, mặc dù hai người mới tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào tháng 6/2019 nhưng trước hôn nhân hai người đã có thời gian 8 năm để tìm hiểu. Ông T cũng thừa nhận trước khi kết hôn Trung đã có Nều lần cá độ bóng đá gây nợ nần và trước khi cưới ông T đã lừa dối bà N. Hiện nay hai người đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Ông T mong muốn hàn gắn tình cảm nhưng không đến phiên toà, cả hai không có biện pháp để tìm tiếng nói chung để hàn gắn tình cảm. Do đó, Toà án xác định mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cần thiết chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung : Các đương sự thống nhất không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Ngô Thị Yến N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 207, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Ngô Thị Yến N được ly hôn với ông Võ Minh T.
2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung : Các đương sự thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết
3. Về án phí: Bà Ngô Thị Yến N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001100 ngày 23/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh L. Bà Ngô Thị Yến N đã nộp đủ án phí.
4. Bà N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ.
5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện B;
- Cục THADS huyện Bến Lức;
- UBND xã P, huyện C, tỉnh S (số 64 ngày 07/5/2019);
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên, đóng dấu)**

Hồ Thị Miên